

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.
- Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.

2. Về năng lực

Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm.
- Yêu nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Học liệu: SGK, SGV, SBT, Luật Trẻ em 2016, Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, một số tranh ảnh về quyền trẻ em.
 - Thiết bị dạy học:
 - + Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn,....
 - + Các tranh về các nhóm quyền của trẻ em như: quyền được sống; quyền được phát triển; quyền được bảo vệ; quyền được tham gia.

2. Học sinh

Học liệu: SGK, SBT, Luật Trẻ em 2016.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS. Giúp HS huy động những kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để giải thích và kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS.

b) Nội dung: HS đọc thông tin trong SGK tr. 44 và trả lời 2 câu hỏi sau thông tin để xác định các quyền cơ bản của trẻ em.

c) Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi, nêu được một số quyền cơ bản của trẻ em mà HS biết.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK tr. 44 về bức thư của HS Nguyễn Nguyệt Linh, một HS lớp 5 trường Marie Curie ở Hà Nội đã gửi thầy hiệu trưởng trước ngày khai giảng năm học mới. GV cũng có thể giới thiệu cho HS một vài hình ảnh và thông tin thêm về HS Nguyễn Nguyệt Linh, việc thả bóng bay nhân ngày khai giảng của một số trường ở Hà Nội. Sau đó yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi:

1. Bạn HS trên có quyền viết thư đó không? Vì sao?
2. Hãy nêu các quyền cơ bản của trẻ em mà em biết.

* Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc thông tin, suy nghĩ và trả lời 2 câu hỏi bằng cách viết ra giấy nháp.

* Tổ chức, điều hành: Với câu hỏi 1, GV mời 2 đến 3 HS đại diện cả lớp nêu ý kiến của mình về câu hỏi đó. Các bạn trong lớp nhận xét và bổ sung thêm nếu có. Với câu hỏi 2, GV có thể dùng phương pháp hỏi nhanh một số HS trong lớp và ghi nhanh đáp án của các em lên phần bảng phụ. Yêu cầu các bạn trả lời sau không được trùng với câu trả lời của bạn trước.

* Kết luận, đánh giá:

– GV nhận xét về tinh thần, thái độ của HS khi tham gia hoạt động, động viên, khuyến khích HS tham gia vào bài học. GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận bạn HS có quyền viết bức thư đó, vì trẻ em được hưởng các quyền của trẻ em và một trong những quyền đó là quyền được bày tỏ ý kiến cá nhân của mình. Bạn nhỏ đã viết thư để bày tỏ suy nghĩ, mong muốn của mình và đó là mong muốn rất chính đáng nên hoàn toàn có thể được.

– GV dẫn dắt vào nội dung của bài học về quyền cơ bản của trẻ em.

2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Quan sát tranh và chỉ ra các quyền cơ bản của trẻ em

a) Mục tiêu: HS nêu được một số quyền cơ bản của trẻ em thông qua quan sát các bức tranh.

b) Nội dung: Làm việc theo nhóm, quan sát tranh và chỉ ra các quyền của trẻ em được thể hiện thông qua các bức tranh đó.

c) Sản phẩm: HS chỉ ra được các quyền trẻ em được thể hiện qua từng bức tranh. Tranh 1 nói đến quyền học tập, tranh 2 là quyền được bảo vệ, tranh 3 nói đến quyền được vui chơi, giải trí, tranh 4 đề cập đến quyền được chăm sóc của trẻ em.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh trong SGK tr. 44, 45 sau đó chỉ ra các quyền của trẻ em được thể hiện qua từng bức tranh đó. Với mỗi quyền đã chỉ ra được, hãy viết một vài hiểu biết của nhóm về quyền đó.

* Thực hiện nhiệm vụ:

– HS làm việc theo các nhóm, mô tả bức tranh và xác định các quyền trẻ em được thể hiện qua các bức tranh đó.

– HS ghi ý kiến thảo luận của nhóm ra giấy để báo cáo trước lớp.

* Trao đổi, thảo luận:

GV mời đại diện các nhóm trả lời và các nhóm khác nhận xét ý kiến trả lời của bạn mình.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét phần trình bày thảo luận của các nhóm và kết luận các quyền trẻ em được nói đến thông qua từng bức tranh.

+ Tranh 1: Quyền học tập của trẻ em.

+ Tranh 2: Quyền được bảo vệ của trẻ em.

+ Tranh 3: Quyền được vui chơi giải trí của trẻ em.

+ Tranh 4: Quyền được chăm sóc sức khoẻ của trẻ em.

– GV nhấn mạnh: Đây là những quyền cơ bản của trẻ em được ghi nhận trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 và trong Luật Trẻ em năm 2016.

Nhiệm vụ 2. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

a) **Mục tiêu:** HS nêu được các nhóm quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em.

b) **Nội dung:** Đọc các thông tin 1 và 2 trong SGK tr. 45, 46, sau đó thảo luận để trả lời các câu hỏi ở cuối phần thông tin tr. 46 bằng cách vẽ sơ đồ tư duy về quyền và bốn phận của trẻ em.

c) **Sản phẩm:** HS vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện được 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em, mỗi nhóm quyền nêu ra được các quyền cơ bản, thể hiện được các bốn phận của trẻ em trong các mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và quê hương đất nước.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho HS.

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị học liệu gồm giấy A0, bút dạ các màu, giấy màu, kéo, băng dính theo yêu cầu (GV đã nhắc HS chuẩn bị từ trước khi đến lớp).

– GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin 1 và 2 trong SGK tr. 45, 46, sau đó thảo luận về 2 câu hỏi trong sách:

1. Dựa vào thông tin 1 và thông tin 2, em hãy cho biết trẻ em có những quyền và bốn phận cơ bản nào?

2. Em hãy nêu ý nghĩa của quyền trẻ em.

– Sau khi thảo luận xong, các nhóm thể hiện kết quả thảo luận bằng sơ đồ tư duy trên giấy A0 và trưng bày sản phẩm trong lớp học.

* Thực hiện nhiệm vụ:

– HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin, trao đổi thảo luận để thể hiện sản phẩm theo yêu cầu.

– Hoàn thành sản phẩm sơ đồ tư duy về quyền và bốn phận cơ bản của trẻ em và trưng bày trước lớp

* Trao đổi, thảo luận:

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh, sau đó mời đại diện từng nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm mình.

– Các nhóm cùng quan sát sản phẩm của từng nhóm ở trong lớp, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.

– Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức thể hiện; thuyết trình sản phẩm.

* Kết luận, đánh giá:

– GV nhận xét đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động.

– GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo tiêu chí và cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

GV có thể tham khảo phiếu đánh giá theo tiêu chí sau:

PHIẾU 1: PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM CỦA NHÓM

Nhóm được đánh giá:.....

Nhóm đánh giá:.....

Hoạt động và sản phẩm được đánh giá:.....

STT	Tiểu chí đánh giá	Mức độ đánh giá		
		Mức 1 Hoàn thành tốt	Mức 2 Hoàn thành	Mức 3 Chưa đạt
1	Nội dung trình bày	Nội dung đầy đủ, rõ ràng, chính xác. Thể hiện được đầy đủ 4 nhóm quyền và bốn phận cơ bản của trẻ em theo các mối quan hệ.	Nội dung thể hiện được 4 nhóm quyền và các bốn phận cơ bản của trẻ em nhưng chưa rõ ràng, chưa cụ thể được các quyền theo từng nhóm quyền.	Nội dung trình bày chưa đủ 4 nhóm quyền và các bốn phận cơ bản của trẻ em.
2	Hình thức thể hiện	Bố cục cân đối, màu sắc đẹp, hài hoà, có hình ảnh minh họa.	Bố cục hợp lý, màu sắc tương đối đẹp, hài hoà, chưa có hình ảnh minh họa.	Bố cục thiếu cân đối, màu sắc chưa hợp lý, chưa có hình ảnh minh họa.
3	Thuyết trình sản phẩm	Thuyết trình tự tin, rõ ràng, biểu cảm. Trả lời tốt các câu hỏi.	Thuyết trình tự tin, rõ ràng. Trả lời được một số câu hỏi	Thuyết trình chưa trôi chảy, chưa biểu cảm. Chưa trả lời được các câu hỏi của các nhóm.

PHIẾU 2: PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ HỢP TÁC CỦA HS TRONG HOẠT ĐỘNG NHÓM

Người đánh giá:.....

Người được đánh giá:.....

Tiêu chí	Các mức độ			
	A	B	C	D
1. Nhận nhiệm vụ	Xung phong nhận nhiệm vụ. nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Từ chối nhận nhiệm vụ.
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm	<ul style="list-style-type: none"> – Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. – Đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. – Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. – Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Không tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. – Không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên khác	Cố gắng, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân đồng thời chủ động hỗ trợ các thành viên khác.	Cố gắng, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân nhưng chưa chủ động hỗ trợ các thành viên khác.	Ít cố gắng, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân và ít hỗ trợ người khác.	Không cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân và không hỗ trợ những thành viên khác.
4. Tôn trọng quyết định chung	Tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Đôi khi không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Nhiều lúc không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.
5. Kết quả làm việc	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và hoàn thành trước thời hạn.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.
6. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung	Chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Không chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.

– GV kết luận và chốt nội dung về các nhóm quyền và các bốn phận cơ bản của trẻ em.

* Nhóm quyền được sống còn, bao gồm các quyền như:

- + Quyền được sống
- + Quyền được khai sinh và có quốc tịch
- + Quyền được biết cha mẹ và được cha mẹ chăm sóc
- + Quyền được đảm bảo đến mức tối đa có thể được để sống còn và phát triển
- * Nhóm quyền được phát triển, bao gồm:
 - + Quyền được chăm sóc sức khoẻ, điều trị bệnh
 - + Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng
 - + Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi
 - + Quyền được tự do tín ngưỡng, tôn giáo
 - + Quyền được thu nhận nhiều nguồn thông tin, tư liệu có lợi về xã hội, văn hoá cho trẻ em
 - + Quyền được có mức sống đủ
- * Nhóm quyền được bảo vệ, bao gồm:
 - + Quyền được giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc
 - + Quyền không bị buộc cách li cha mẹ trái với ý kiến của cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ
 - + Quyền không chịu sự can thiệp tuỳ tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư
 - + Quyền được hưởng an toàn xã hội bao gồm bảo trợ xã hội và các biện pháp cần thiết khác
 - + Quyền được bảo vệ chống lại mọi hình thức lạm dụng, bóc lột về tình dục, về kinh tế, bị bắt cóc, mua bán, phải lao động có hại cho sức khoẻ của trẻ
 - + Quyền được bảo vệ chống lại việc sử dụng ma tuý hay bị lôi kéo vào việc sản xuất, buôn bán ma túy
 - + Quyền được bảo vệ khỏi sự tra tấn, đối xử, trừng phạt độc ác, bị tước quyền tự do bất hợp pháp
 - + Quyền được bảo vệ không phải tham gia chiến sự khi chưa đủ 15 tuổi
- * Nhóm quyền được tham gia, bao gồm:
 - + Quyền được hình thành quan điểm riêng và tự do phát triển những quan điểm đó về các vấn đề có tác động đến trẻ em
 - + Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)
 - + Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hoà bình.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận về ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em

a) **Mục tiêu:** HS nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.

b) Nội dung: Thảo luận nhóm để đưa ra ý kiến về vấn đề:

– Việc pháp luật quy định các quyền của trẻ em và đảm bảo thực hiện tốt các quyền đó có ý nghĩa như thế nào?

– Nếu không có các quy định của pháp luật về quyền trẻ em, nếu quyền trẻ em không được đảm bảo và thực hiện tốt thì điều gì sẽ xảy ra đối với trẻ em?

c) Sản phẩm: HS nói lên được suy nghĩ của mình về quyền trẻ em và ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm, nhóm 1 và 2 thảo luận để nêu ý kiến về vấn đề 1. Nhóm 3 và 4 thảo luận để nêu ý kiến về vấn đề 2.

1. Việc pháp luật quy định các quyền của trẻ em và đảm bảo thực hiện tốt các quyền đó có ý nghĩa như thế nào?

2. Nếu không có các quy định của pháp luật về quyền trẻ em, nếu quyền trẻ em không được đảm bảo và thực hiện tốt thì điều gì sẽ xảy ra đối với trẻ em.

* Thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và cử đại diện báo cáo phần thảo luận của nhóm.

* Trao đổi, thảo luận:

Các nhóm của đại diện trình bày ý kiến thảo luận của nhóm, các nhóm khác nhận xét, góp ý.

* Kết luận, đánh giá:

GV nhận xét phần làm việc của các nhóm và chốt vấn đề thảo luận và kết luận bài học.

- Quyền trẻ em là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có và khách quan của trẻ em được ghi nhận và bảo vệ.
- Quyền trẻ em là cơ sở pháp lý để bảo vệ trẻ em, thể hiện sự tôn trọng, quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em phát triển một cách toàn diện.
- Theo Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em ra đời năm 1989, trẻ em có 4 nhóm quyền cơ bản: nhóm quyền sống còn, nhóm quyền bảo vệ, nhóm quyền phát triển, nhóm quyền tham gia.
- Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương và thông cảm.
- Mỗi chúng ta cần biết bảo vệ quyền của mình, tôn trọng quyền của người khác.
- Trẻ em phải thực hiện tốt bổn phận, nghĩa vụ của trẻ em như: hiếu thảo với ông bà, bố mẹ, học tập tốt, lao động tốt, yêu đồng bào, yêu đất nước,...

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1. Đọc và thảo luận các tình huống

a) **Mục tiêu:** HS nhận xét được việc thực hiện một số quyền cơ bản của trẻ em thông qua các tình huống và nêu được cách ứng xử của bản thân trong những tình huống đó.

b) **Nội dung:** HS làm việc theo nhóm, đọc các tình huống 1 và 2 tr. 46 và 47, thảo luận và trả lời câu hỏi đối với mỗi tình huống.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời và cách ứng xử của HS trong từng tình huống.

d) **Tổ chức thực hiện:**

* Giao nhiệm vụ:

GV giao nhiệm vụ cho nhóm 1 và 2 đọc và thảo luận tình huống 1, nhóm 3 và 4 đọc và thảo luận tình huống 2

Tình huống 1: Gần cuối năm, Thanh Ngân rất muốn cùng bạn bè trong lớp tham gia hoạt động trải nghiệm ở một khu di tích văn hóa quốc gia. Thanh Ngân trình bày với bố mẹ mong muốn của mình và xin phép đăng ký để đi cùng. Thế nhưng bố mẹ bạn ấy không đồng ý, nói rằng nơi đó rất xa và không an toàn. Bố mẹ xin phép cô giáo cho Thanh Ngân ở nhà vì bị say xe. Thanh Ngân rất buồn và có ý không hài lòng với bố mẹ.

1. Theo em, Thanh Ngân có quyền tham gia hoạt động tham quan ở tuổi này không? Vì sao?

2. Nếu là Thanh Ngân, em sẽ ứng xử như thế nào?

Tình huống 2: Ngày Thắm học hết tiểu học, bố Thắm quyết định cho bạn nghỉ học để phụ giúp mẹ bán hàng. Khi các cô bác ở Hội Phụ nữ phường đến động viên gia đình cho Thắm được đi học thì bố Thắm bảo rằng: "Bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái."

1. Theo em, bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái hay không?

2. Nếu là Thắm, em sẽ ứng xử như thế nào?

* Thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo nhóm

* Trao đổi, thảo luận:

GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

– GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận ở từng câu hỏi

– Các nhóm khác trong lớp nhận xét câu trả lời của các bạn và bổ sung ý kiến

* Kết luận, đánh giá:

GV nhận xét, kết luận

Gợi ý câu trả lời:

– Ở tình huống 1: Thanh Ngân có quyền tham gia hoạt động tham quan ở tuổi này vì trẻ em có quyền được vui chơi, giải trí, có quyền học tập để mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Tuy nhiên phải đảm bảo những hoạt động vui chơi giải trí, đó là các hoạt động lành mạnh, an toàn và có ích.

– Ở tình huống 2: Trẻ em có quyền học tập và bố mẹ có trách nhiệm tạo điều kiện cho con được thực hiện tốt quyền học tập để phát triển. Bố mẹ không có quyền ép buộc, ngăn cấm con học tập.

– Quyền học tập và quyền được vui chơi giải trí là 2 quyền cơ bản của trẻ em được ghi nhận và quy định trong các văn bản pháp luật về quyền trẻ em như Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Luật trẻ em năm 2016 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

– Bố mẹ có quyền chăm sóc, giáo dục và đảm bảo thực hiện quyền trẻ em của con cái những không có quyền ép buộc, hoàn toàn quyết định làm ảnh hưởng tới các quyền trẻ em của con cái. Bố mẹ không có quyền quyết định việc học tập của con, không có quyền bắt buộc con cái nghỉ học khi đang trong độ tuổi học tập. Như vậy là vi phạm quyền học tập của trẻ em.

– Tuy nhiên, để được đảm bảo các quyền trẻ em thì bản thân trẻ em cần thực hiện tốt bổn phận, trách nhiệm của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Gợi ý thêm:

Ở hoạt động này, GV có thể sưu tầm một số những thông tin thực tế về một biểu hiện của quyền trẻ em trong gia đình, nhà trường và xã hội dưới dạng tranh ảnh, video, tình huống để HS cùng thảo luận, phân tích và bày tỏ ý kiến cá nhân.

Nhiệm vụ 2. Bày tỏ quan điểm cá nhân

a) Mục tiêu: HS bày tỏ được quan điểm cá nhân của mình về việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

b) Nội dung: Thảo luận trước lớp về ý kiến: HS chỉ cần học tập tốt mà không cần phải tham gia các hoạt động của gia đình và xã hội.

c) Sản phẩm: Các lập luận đưa ra để bày tỏ ý kiến cá nhân về quan điểm trên.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ:

– GV chia HS cả lớp thành 2 nhóm lớn: Một nhóm đồng ý với quan điểm đưa ra và một nhóm không đồng ý với quan điểm đưa ra.

– GV tổ chức cho 2 nhóm thảo luận với nhau. Nhóm đồng ý phải đưa ra ý kiến để bảo vệ quan điểm của nhóm mình và thuyết phục nhóm bạn. Ngược lại, nhóm không đồng ý cũng phải đưa ra ý kiến và thuyết phục nhóm bạn.

* Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm trao đổi, thảo luận để chuẩn bị các ý kiến, lập luận cho quan điểm của nhóm mình.

* Trao đổi, thảo luận:

- Các nhóm cử đại diện lần lượt đưa ra ý kiến thảo luận với nhóm bạn.
- Mỗi nhóm cử một đại diện ghi lại những ý kiến thảo luận lên bảng.

* Kết luận, đánh giá:

- GV nhận xét về phần thảo luận của 2 nhóm.
- Định hướng HS theo quan điểm đúng đắn trong việc thực hiện quyền và bổn phận của HS phải đi liền với nhau.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1. Thiết kế các sản phẩm trang trí thể hiện quyền trẻ em

a) **Mục tiêu:** HS thiết kế được các sản phẩm trang trí có ý nghĩa thể hiện các quyền của trẻ em nhằm tuyên truyền về quyền trẻ em.

b) **Nội dung:** HS lựa chọn một hoặc một số quyền cơ bản của trẻ em và thiết kế sản phẩm trang trí như vẽ tranh hoặc cắt, xé, dán,... sau đó trang trí sản phẩm đó trên lớp.

c) **Sản phẩm:** Các sản phẩm của HS như tranh vẽ, hình cắt dán,...

d) **Tổ chức thực hiện**

* Giao nhiệm vụ:

- GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này trên lớp hoặc ở nhà.
- Mỗi HS sẽ lựa chọn một hoặc một số quyền cơ bản của trẻ em đã được học, sau đó lựa chọn hình thức làm sản phẩm trang trí và thực hiện sản phẩm để trưng bày ở lớp.

* Thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

* Trao đổi, thảo luận:

- HS trưng bày sản phẩm trang trí trên lớp.
- Các bạn cùng quan sát sản phẩm và nhận xét sản phẩm của từng bạn, chia sẻ những điều mình học tập được từ sản phẩm của các bạn trong lớp.

* Kết luận, đánh giá:

GV tổng kết hoạt động, động viên, khích lệ và có thể trao phần thưởng cho những sản phẩm xuất sắc.

Nhiệm vụ 2. Viết thư tư vấn cho bạn về việc thực hiện quyền trẻ em

a) **Mục tiêu:** Vận dụng được các kiến thức đã học về quyền trẻ em để tư vấn cho bạn khi bạn gặp hoàn cảnh bị xâm phạm đến quyền trẻ em.

b) Nội dung: HS viết thư có nội dung tư vấn cho bạn về việc thực hiện quyền trẻ em.

c) Sản phẩm: Bức thư có nội dung tư vấn cho bạn, thể hiện theo đúng hình thức viết thư.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ:

– GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này trên lớp hoặc ở nhà.

– GV đưa tình huống giả định và yêu cầu HS thực hiện: Một bạn trong lớp em thường xuyên bị bố dượng đánh mỗi khi uống rượu say và doạ sẽ bắt bạn ấy phải nghỉ học. Em hãy vận dụng những kiến thức về quyền trẻ em, viết thư gởi các cô chú trong Hội Bảo vệ quyền trẻ em để giải quyết vấn đề mà bạn ấy gặp phải.

– GV nêu yêu cầu cụ thể về hình thức và nội dung thư, cách thức thực hiện và thời gian hoàn thành.

* Thực hiện nhiệm vụ:

– HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

– HS viết thư và hoàn thành đúng thời gian theo yêu cầu của GV.

* Trao đổi, thảo luận:

– HS gửi sản phẩm cho GV.

– GV có thể lựa chọn một số sản phẩm của HS để trao đổi trước lớp.

* Kết luận, đánh giá:

GV tổng kết hoạt động, động viên, khích lệ và có thể trao phần thưởng cho những sản phẩm xuất sắc.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC

Qua bài kiểm tra, quan sát ý thức, thái độ hành vi của HS, đánh giá thông qua tổng hợp đánh giá của GV, tự đánh giá của HS và HS đánh giá lẫn nhau ở từng hoạt động học tập.

Các mức độ đánh giá cuối bài học:

1. Hoàn thành tốt: Nêu được đầy đủ các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: Nêu được một số quyền cơ bản của trẻ em nhưng chưa đầy đủ, chưa nêu được rõ ràng về ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: Nêu được rất ít quyền cơ bản của trẻ em, chưa nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi điểm số dưới 5 điểm.